

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2021



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5. Định hướng phát triển đến năm 2025.....	5
6. Các rủi ro.....	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021.....	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	7
3. Tình hình đầu tư năm 2021.....	12
4. Tình hình tài chính.....	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.....	14
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.....	14
2. Tình hình tài chính.....	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	17
4. Kết luận.....	17
5. Kế hoạch kinh doanh năm 2022.....	18
IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
1. Cơ cấu tổ chức HĐQT.....	22
2. Hoạt động của HĐQT năm 2021.....	22
3. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.....	28
4. Thù lao, thưởng, các lợi ích khác và chi phí hoạt động của HĐQT.....	28
V. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	31
1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.....	31
2. Kết quả kiểm soát năm 2021.....	33
3. Kiến nghị.....	34
4. Kế hoạch năm 2022.....	36
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021.....	36

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch tiếng Việt : Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang.
- Tên giao dịch tiếng Anh : An Giang Fruit-Vegetables & Foodstuff JSC.
- Tên viết tắt : ANTESCO.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600230014 cấp ngày 01/6/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp (Đăng ký thay đổi lần 6 ngày 15/3/2022).
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng chẵn).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng chẵn).
- Địa chỉ : 69-71-73 Nguyễn Huệ, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên An Giang.
- Số điện thoại : 0296 3841196
- Số Fax : 0296 3843009
- Website : www.antesco.com
- Email : antesco@antesco.com
- Mã cổ phiếu : ANT

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- *Năm 1975:* Công ty Vật tư nông nghiệp An Giang, tiền thân của Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp An Giang được thành lập, hoạt động trong lĩnh vực cung ứng vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thiết bị phụ tùng máy nông nghiệp.
- *Năm 1986:* Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp An Giang được thành lập trên cơ sở hợp nhất từ 03 đơn vị thuộc ngành nông nghiệp của tỉnh An Giang (Công ty Vật tư nông nghiệp, Chi cục Cơ khí nông nghiệp và Chi cục Bảo vệ thực vật) gọi tắt là Antesco và tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp như máy móc nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.
- Trong quá trình phát triển chung của kinh tế xã hội, sau 02 năm hợp nhất, bộ phận chuyên về thuốc bảo vệ thực vật được tách ra khỏi Công ty, đồng thời Công ty được UBND Tỉnh đề nghị Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) cấp giấy phép trực tiếp xuất nhập khẩu các loại vật tư nông nghiệp và nông sản.
- *Năm 1992:* Công ty được trao Quyết định thành lập số 530/QĐUB ngày 02/11/1992 của UBND tỉnh An Giang quyết định chuyển từ đơn vị quốc doanh thành Doanh nghiệp Nhà nước với số vốn ban đầu là 7.248.217.000 đồng.
- *Năm 1994:* Antesco thành lập xí nghiệp chế biến nông sản, rau quả và thực phẩm xuất khẩu, từ đó, Công ty bắt đầu đưa ra một số giống rau quả mới trồng thử nghiệm như đậu nành rau, đậu bắp, bắp non để chế biến đông lạnh xuất khẩu.
- *Năm 1999:* Antesco tiếp tục mở rộng đầu tư xây dựng thêm nhà máy đông lạnh với thiết bị và dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập từ Mỹ và Đan Mạch với công suất 10.000 tấn/năm. Công ty cũng đã xây dựng được vùng nguyên liệu riêng bằng cách đầu tư và

bao tiêu sản phẩm nhằm ổn định nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và tạo thu nhập cho người nông dân. Sản phẩm chính của Antesco là bắp non, đậu nành rau và khóm.

- Ngày 01/6/2011: Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp An Giang chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang và đi vào hoạt động đến nay.
- Năm 2015: Công ty đầu tư thêm nhà máy thứ 3 phục vụ sản xuất Rau quả thực phẩm đông lạnh với tổng chi phí đầu tư gần 7 triệu USD.
- Sau thời gian chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp An Giang, Công ty bước đầu ổn định sản xuất và kinh doanh đạt hiệu quả. Thị trường xuất khẩu truyền thống chủ yếu là các nước khu vực Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, ... chiếm trên 90% sản lượng xuất khẩu. Antesco đã từng bước khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường quốc tế. Sản phẩm của Antesco đang ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm, cụm từ “Bắp non Antesco – Việt Nam” trở nên phổ biến đối với các thương nhân nước ngoài kinh doanh trong lĩnh vực rau quả thực phẩm.
- Ngày 22/12/2016: Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang chính thức giao dịch đầu tiên trên hệ thống giao dịch UPCOM.

Bằng những kinh nghiệm trong quá trình sản xuất và quản lý, Antesco đã xây dựng cho mình sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước với tiêu chí **“Chất lượng là uy tín, là sự tồn tại và phát triển của Công ty”**.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

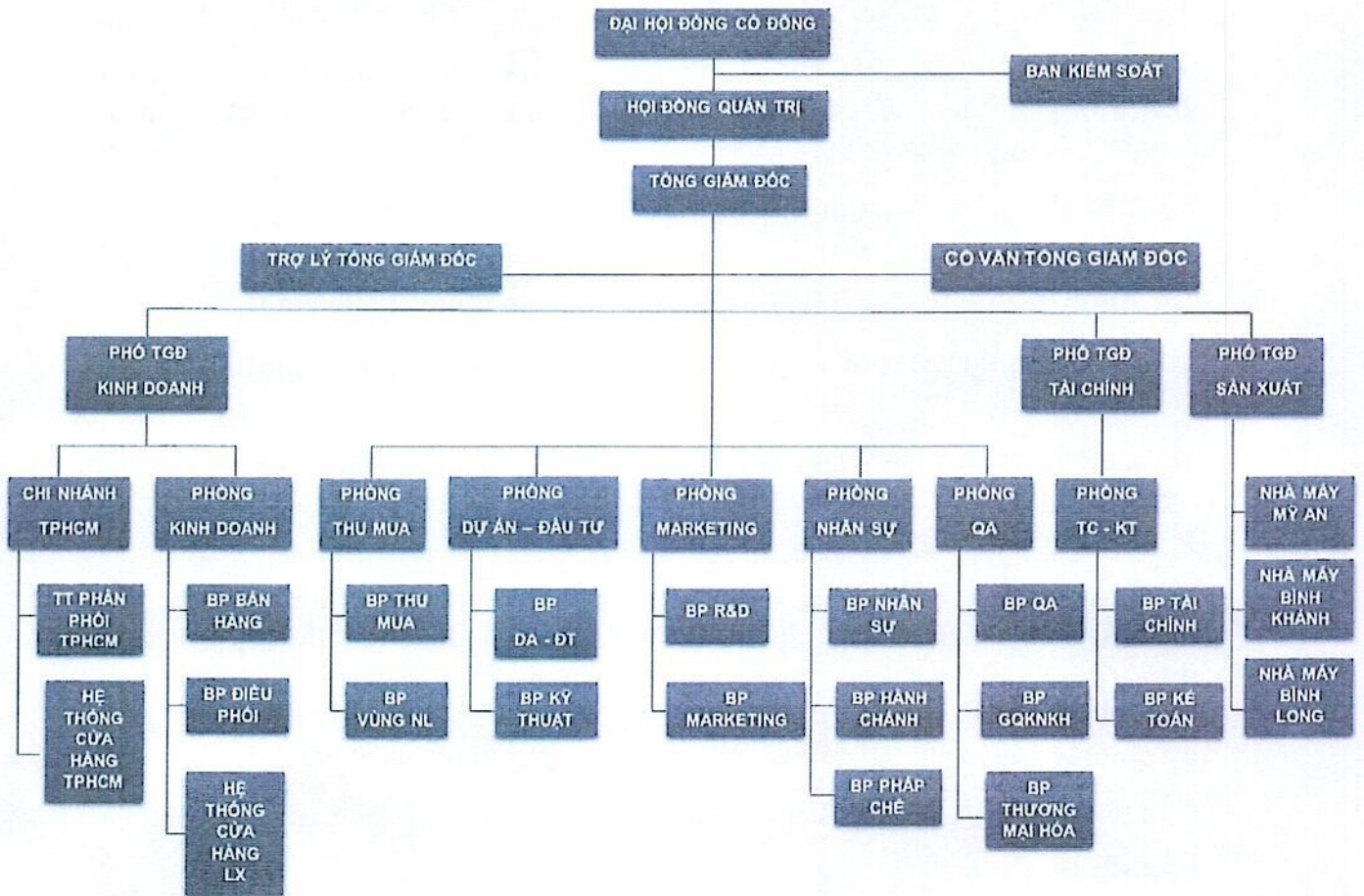
3.1 Ngành nghề kinh doanh.

- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán buôn gạo;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Mua bán giống cây trồng các loại.
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.

3.2 Địa bàn kinh doanh.

Sản phẩm của Công ty đã xuất khẩu sang hầu hết các Châu lục, tuy nhiên thị trường xuất khẩu chủ lực của Công ty là Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Á, Châu Úc và Trung Đông.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



5. Định hướng phát triển đến năm 2025.

5.1 Định hướng của Công ty.

- Tập trung đầu tư và phát triển để mở rộng quy mô;
- Ổn định thị trường truyền thống;
- Thâm nhập, phát triển, mở rộng thị trường và khách hàng tiềm năng;
- Cải tiến và mở rộng các sản phẩm mới theo hướng giá trị gia tăng;
- Tăng cường hợp tác với các đối tác, các Công ty cùng ngành nhằm giảm áp lực cạnh tranh;
- Tập trung phát triển vùng nguyên liệu.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Ổn định, đầu tư tăng quy mô tạo động lực phát triển và nâng cao vị thế của Công ty.
- Duy trì và phát triển các thị trường Châu Âu, Châu Mỹ, đẩy mạnh phát triển thị trường Châu Á, đặc biệt thị trường Trung Đông.
- Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực: bắp non, đậu nành rau, ...

- Chú trọng công tác R & D nhằm phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng dòng sản phẩm. Đặc biệt phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng.
- Đẩy mạnh phát triển Vùng nguyên liệu các sản phẩm chính của Công ty (bắp, xoài, thanh long, ...) đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng đáp ứng khả năng sản xuất và nhu cầu thị trường.
- Ưu tiên đầu tư các hạng mục giải quyết nút thắt cổ chai và mở rộng quy mô sản xuất.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, trách nhiệm xã hội và cộng đồng.
- Hưởng ứng và tích cực tham gia các hoạt động về bảo vệ môi trường. Thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa doanh nghiệp; thực hiện tiết kiệm phòng chống lãng phí.
- Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, xử lý khí thải lò hơi của 3 nhà máy Mỹ An, Bình Khánh và Bình Long tiếp tục được duy trì hoạt động tốt, đạt tiêu chuẩn quy định; các chất thải rắn (rác, phế liệu sản xuất), chất thải nguy hại ở 3 nhà máy được thu gom, xử lý hàng ngày để không gây ô nhiễm môi trường; tại 3 nhà máy đều được trồng cây xanh, tạo môi trường cảnh quang Xanh – Sạch – Đẹp.
- Góp phần tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập ổn định cho người nông dân.

6. Các rủi ro.

6.1. Rủi ro kinh tế và chính trị.

Diễn biến kinh tế và chính trị thế giới ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty cần chủ động và nắm bắt kịp thời các diễn biến, cụ thể:

- Sự bất ổn tình hình kinh tế - chính trị thế giới, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung sẽ ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam cũng như các doanh nghiệp xuất khẩu trong nước.
- Các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, mất cân đối cung cầu lương thực trong và ngoài nước,... đều tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

6.2. Rủi ro tỷ giá và lãi suất.

- Rủi ro tỷ giá: sự biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu xuất khẩu của Công ty.
- Rủi ro lãi suất: biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí lãi vay, tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận.

6.3. Rủi ro về cạnh tranh.

Rủi ro trong việc đánh mất lợi thế cạnh tranh khi mức độ tăng trưởng của ngành giảm và sự gia tăng cạnh tranh về giá và chất lượng với các đối thủ trong và ngoài nước, cụ thể:

- *Sự cạnh tranh không lành mạnh*: giữa các doanh nghiệp, Công ty và nhà máy sản xuất trong ngành chế biến rau quả ngày càng gay gắt trong cùng mặt hàng. Điều này dẫn đến tình trạng khách hàng nước ngoài ép giá làm ảnh hưởng sản

lượng xuất khẩu và gây mất ổn định tình hình thu mua nguyên liệu nông sản trong nước. Các doanh nghiệp cạnh tranh thu mua nguyên liệu dẫn đến biến động giá cả và nông dân phá vỡ hợp đồng bán nguyên liệu cho Công ty để thu lợi nhuận.

- *Khả năng xâm nhập ngành:* diễn ra ngày càng nhanh. Cụ thể, có nhiều tập đoàn và công ty có quy mô lớn, vốn mạnh đang chuyển hướng sang đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Đây cũng là rủi ro và thách thức của Công ty.

6.4 Rủi ro về thời tiết.

Tình hình biến đổi khí hậu như hạn hán, xâm nhập mặn gây ảnh hưởng đến việc canh tác, trồng trọt của người nông dân dẫn đến tình trạng thiếu nguồn nguyên liệu cung cấp cho các doanh nghiệp, nhà máy sản xuất ngày càng trầm trọng.

6.5 Rủi ro Mất khách hàng quan trọng.

Mất các mối quan hệ với khách hàng quan trọng, dẫn đến mất doanh thu.

6.6 Rủi ro Nguyên vật liệu đầu vào không đáp ứng kịp thời.

Sẽ dẫn đến nguy cơ gián đoạn, không đủ nguyên vật liệu đầu vào cho quá trình sản xuất.

6.7 Rủi ro dịch bệnh.

Làm gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến vấn đề lưu thông, giao nhận hàng hóa, trong đó hàng nông sản cũng không thể tránh khỏi.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2021	So Kế hoạch 2021	So Năm 2020
1	Tổng doanh thu – thu nhập khác	503,50	119,88 %	122,22 %
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	12,25	122,47 %	98,48 %
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	9,63	120,32 %	78,79%

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1 Danh sách Ban Điều hành.

❖ Ông. Nguyễn Hoàng Minh – Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 14/12/1977
- Quê quán : Chợ Gạo, Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 275 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, TP.HCM.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ – Quản trị CNTT
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : Không

- Quá trình công tác:
- Tháng 4/2000 – tháng 07/2007 Giảng viên Đại học Văn Lang.
- Năm 2007 – Năm 2011 Giám đốc Điều hành Công ty IeSVn
- Năm 2012 – năm 2018 Giám đốc Công ty Gia Thịnh Phát
- Năm 2014 – năm 2021 Phó Tổng giám đốc Công ty Lavifood
- Tháng 12/2021 – 09/03/2022 Phó Tổng giám đốc Antesco
- 10/03/2022 - Nay Tổng giám đốc Antesco

❖ Ông. **Nguyễn Ngọc Vinh – Tổng giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 12/4/1977
- Quê quán : Chợ Mới, An Giang
- Địa chỉ thường trú : 177 A9 Huỳnh Thúc Kháng, P. Bình Khánh, TP.Long Xuyên, An Giang
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Ngoại thương.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : Không
- Quá trình công tác:
- Tháng 9/2000 – năm 2001 Nhân viên Phòng Kinh doanh, Công ty Xuất nhập khẩu An Giang
- Năm 2002 – năm 2003 Nhân viên Kế toán thống kê, Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2004 – năm 2006 Nhân viên chứng từ xuất nhập khẩu, Chi nhánh TP.HCM, Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2007 – năm 2009 Trưởng Bộ phận bán hàng, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2010 – tháng 4/2011 Phó phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Tháng 5/2011 – tháng 01/2014 Giám đốc Chi nhánh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Tháng 02/2014 – tháng 9/2015 Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Vĩnh Long
- Tháng 10/2015 – tháng 5/2017 Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Tháng 6/2017 – tháng 4/2018 Giám đốc Ngành gạo, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Tháng 7/2018 – tháng 03/2022 Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang (Antesco)

❖ Ông. **Nguyễn Công Luận** – Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 20/3/1977
- Quê quán : Vĩnh Tế, Châu Đốc, An Giang.
- Địa chỉ thường trú : 138/21 Cô Giang, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không.
- Quá trình công tác:
 - Năm 2000 – 2003 Chuyên viên Phòng Kế hoạch đầu tư, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang (tiền thân của Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang).
 - Năm 2003 – 2004 Chuyên viên Phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
 - Năm 2004 – tháng 5/2011 Phó Phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
 - Tháng 6/2011 – tháng 5/2014 Phó Phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang
 - Tháng 6/2014 – tháng 6/2018 Trưởng Phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang
 - Tháng 7/2018 – 04/04/2022 Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang (Antesco)

❖ Ông. **Nguyễn Văn Pháp** – Phó Tổng giám đốc.

- Ngày tháng năm sinh : 1987
- Quê quán : An Ninh, Định An, Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Địa chỉ thường trú : 235 ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ thực phẩm.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không.
- Quá trình công tác:
 - Tháng 8/2009 – 2010 Nhân viên tập sự Phân xưởng Long Xuyên, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
 - Năm 2010 – 2011 Nhân viên kiểm phẩm Phân xưởng Chợ Mới, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
 - Năm 2011 – 2012 Chuyên viên Phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.

- Năm 2012 – 2014 Quản đốc Phân xưởng Hòa An, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2014 – 2015 Phó Phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2015 – 2016 Giám đốc Mua hàng, Phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2017 – tháng 4/2018 Giám đốc Chi nhánh sản xuất, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Tháng 7/2018 – 04/04/2022 Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang.

❖ Ông. **Bùi Ngọc Duy – Phó Tổng giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 09/7/1988
- Quê quán : Đông Sơn, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tổ 5, Nam Sơn, P. Nam Khê, Tp. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành kiểm toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không.
- Quá trình công tác:
- Tháng 9/2010 – 6/2012 Trợ lý kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Tháng 7/2012 – 6/2017 Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Tháng 7/2017 – 3/2020 Trưởng phòng kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Tháng 3/2017 – Nay Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang.
- Tháng 7/2020 – 30/11/2021 Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang.

❖ Bà. **Ngô Thu Hà – Kế toán trưởng.**

- Ngày tháng năm sinh : 06/01/1973
- Quê quán : phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Địa chỉ thường trú : số 132 đường Nội bộ, khóm Đông Thịnh 8, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, An giang.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết: Không.
- Quá trình công tác:

- Năm 1996 Phó Phòng Kế toán, Ngân hàng TMCP NT Tư giác Long Xuyên.
- Năm 2000 – năm 2002 Phụ trách Phòng Kế toán, Nhà máy Rau quả đông lạnh Bình Khánh (tiền thân của Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang).
- Năm 2002 – Năm 2004 Trưởng Phòng kế toán, Nhà máy Rau quả đông lạnh Bình Khánh.
- Năm 2004 – Tháng 5/2011 Phó Phòng Kế toán, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp An Giang.
- Tháng 6/2011 – 04/04/2022 Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang.

2.2 Những thay đổi trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

▪ Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thành Tâm	Miễn nhiệm thành viên HĐQT	Ngày 28/04/2021
Ông Huỳnh Thiện Nhân	Miễn nhiệm thành viên HĐQT	Ngày 28/04/2021
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT	Ngày 26/11/2021
Ông Nguyễn Thế An	Bỏ nhiệm thành viên HĐQT	Ngày 28/04/2021
Bà Ngô Vĩnh Hòa	Bỏ nhiệm thành viên HĐQT	Ngày 28/04/2021

▪ Ban Kiểm soát

Bà Đặng Thị Thúy Nhanh	Miễn nhiệm Trưởng BKS	Ngày 28/04/2021
Ông Nguyễn Ngọc Quý	Miễn nhiệm Thành viên	Ngày 28/04/2021
Bà Hoàng Ngân Hà	Bỏ nhiệm Trưởng BKS	Ngày 28/04/2021
Ông Bùi Anh Tuấn	Bỏ nhiệm thành viên BKS	Ngày 28/04/2021

2.3 Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân trong năm 2021: 601 người

STT	Cơ cấu CBCNV	Số lượng CBCNV 31/12/2021 (người)
1	Trên đại học	4
2	Đại học	105
3	Cao đẳng	27
4	Trung cấp	27
5	Trung học dạy nghề	14
6	Lao động phổ thông	424

2.4 Chính sách đối với người lao động.

2.4.1 Các chế độ chính sách.

Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đào tạo, ... được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2.4.2 Lương – thưởng.

Chính sách lương: người lao động được trả lương theo hiệu quả công việc tương ứng với từng vị trí/chức danh được phân công.

Chính sách thưởng: Công ty có chính sách tính thưởng cho người lao động căn cứ vào hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị và đánh giá xếp loại hiệu quả công việc của từng cá nhân. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có sáng kiến, cải tiến được áp dụng trong công việc, mang lại hiệu quả cho Công ty.

2.4.3 Phúc lợi – đãi ngộ.

Ngoài những chính sách, chế độ theo quy định của Pháp luật, Công ty còn áp dụng các chính sách khác đối với người lao động như:

- Trợ cấp ốm đau, tai nạn, nghỉ hậu sản, hiếu hi, ...
- Luôn quan tâm đến việc đầu tư nâng cấp, cải thiện cơ sở vật chất, phương tiện, các trang thiết bị an toàn, môi trường làm việc và nghỉ ngơi đối với người lao động.
- Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, thăm hỏi, chăm lo cho đời sống cho các chị em phụ nữ để họ an tâm công tác tại Công ty.
- Trao quỹ khuyến học và hỗ trợ các cháu có thành tích xuất sắc trong học tập và các cháu thuộc con em của cán bộ công nhân viên Công ty có hoàn cảnh khó khăn nhưng học giỏi, ...

2.4.4 Đào tạo – tuyển dụng.

Công tác đào tạo: gồm đào tạo bên ngoài và nội bộ với nội dung chuyên sâu về quản lý điều hành, chuyên môn nghiệp vụ: thường xuyên mở các buổi hội thảo chuyên đề tại các đơn vị, nhà máy.

Công tác tuyển dụng thực hiện theo kế hoạch hàng năm và theo chiến lược phát triển trong từng giai đoạn.

3. Tình hình đầu tư năm 2021.

3.1 Đầu tư Vùng nguyên liệu.

Sản lượng thu mua năm 2021 tăng 11% so kế hoạch và tăng 16% so cùng kỳ, cụ thể như sau:

Thu mua từ Vùng nguyên liệu tăng 31% so kế hoạch và tăng 30% so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng Thanh Long tăng 114% so kế hoạch và 94% so cùng kỳ, do nhu cầu của khách hàng tăng.

Diện tích vùng nguyên liệu GlobalGap đạt 100% so kế hoạch và tăng 92% so cùng kỳ, do nhu cầu của khách hàng nhiều đối với các sản phẩm đạt tiêu chuẩn GlobalGap. Đặc biệt, diện tích Thanh long ruột đỏ tăng 122 % so cùng kỳ, do kế hoạch bán hàng tăng.

Nhìn chung, sản lượng và chất lượng thu mua năm 2021 đã đáp ứng yêu cầu cho hoạt động sản xuất của các nhà máy, giao hàng cho khách hàng, đồng thời góp phần ổn

định vùng nguyên liệu đậu nành rau, bắp non, bắp ngọt, thanh long và tạo tâm lý an tâm cho bà con nông dân khi hợp tác với Công ty.

3.2 Báo cáo Đầu tư năm 2021.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục	Thực hiện Năm 2021	Thực hiện Năm 2020	So Năm 2020
1	Xây dựng cơ bản	345	5.798	5,95%
2	Đầu tư thiết bị	14.967	12.206	122,62%
	Tổng cộng	15.312	18.004	85,05%

Năm 2021, việc đầu tư thực hiện 15.312 triệu đồng, đạt 95,7% so kế hoạch và 85,05% so cùng kỳ.

Nhìn chung, việc đầu tư năm 2021 đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, Công ty chỉ tập trung đầu tư những hạng mục thật sự cần thiết phục vụ cho sản xuất và đã góp phần nâng cấp hệ thống nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất và nâng cao năng suất lao động nhằm giảm sức lao động, giảm chi phí nhân công, giải quyết các nút thắt cổ chai, tăng năng suất sản xuất góp phần giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng kịp thời kế hoạch giao hàng và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

4. Tình hình tài chính.

4.1 Tình hình tài chính.

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	240,41	273,34	-32,92%
2	Doanh thu thuần	498,31	408,30	22,04%
3	Lợi nhuận trước thuế	12,25	12,44	-0,19%
4	Lợi nhuận sau thuế	9,63	12,22	-21,19%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán bằng tiền:	Lần	0,21	0,35
	+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn:	Lần	1,02	0,88
	+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,22	0,36
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng nguồn vốn	%	60,15	75,68
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	150,95	311,18
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,07	1,49
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,93	2,99

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,05	18,38
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,00	4,47

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

5.1 Cổ phần.

- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 8.000.000 cổ phần (Tám triệu cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông.

Tính đến hết ngày 05/4/2022 công ty có 357 cổ đông, trong đó cơ cấu cổ đông cụ thể như sau:

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông tổ chức	7	6.137.500	76,7%
2	Cổ đông cá nhân	350	1.862.500	23,3%
	Tổng	357	8.000.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu:

Trong năm 2021, Công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ thành công cho nhà đầu tư, tăng vốn góp của chủ sở hữu từ 60.000.000.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Năm 2021 dù còn nhiều khó khăn về nguồn vốn, nguyên liệu, điều kiện nhà xưởng, thiên tai, dịch bệnh... và áp lực cạnh tranh trong ngành lớn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được ổn định và thực hiện vượt so với kế hoạch năm 2021 đề ra. Cụ thể:

STT	KHOẢN MỤC	ĐVT	TH Năm 2021	So KH Năm 2021	So cùng kỳ
1	Tổng sản phẩm sản xuất	Tấn	14.596	115,84%	118,48%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	14.208	115,87%	117,27%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	498,3	118,64%	122,05%
	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	18,598	130,91%	128,67%
4	Tổng giá vốn	Tỷ đồng	385,120	108,93%	112,54%

STT	KHOẢN MỤC	ĐVT	TH Năm 2021	So KH Năm 2021	So cùng kỳ
5	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	106,129	188,02%	185,19%
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,247	122,47%	98,48%
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	2,621	131,05%	1.194,07%
8	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,626	120,32%	78,79%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,93	101,42%	64,55%

- Tổng sản lượng sản xuất đạt 14.596 tấn, tăng 16% so với kế hoạch năm 2021 và tăng 18% so cùng kỳ.
- Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 14.208 tấn, tăng 16% so với kế hoạch năm 2021 và tăng 17% so cùng kỳ.
- Tổng doanh thu thuần đạt 498,3 tỷ đồng tăng 19% so với kế hoạch năm 2021 và tăng 22% so cùng kỳ. Trong đó, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 18,6 triệu USD vượt 31% so với kế hoạch năm 2021 và tăng 29% so cùng kỳ.
- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 9,63 tỷ đồng vượt 20% so với kế hoạch năm 2021 và giảm 21% so cùng kỳ.

1.2 Đánh giá.

❖ Đạt được

- Kết quả kinh doanh 2021 đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Hoạt động bán hàng phát triển tốt làm tăng sản lượng và doanh thu xuất khẩu năm 2021.
- Giải quyết dứt điểm hàng tồn kho đậu nành rau của năm 2020.
- Thị trường xuất khẩu truyền thống (Mỹ, Châu Âu) tăng so với cùng kỳ.
- Tỷ trọng thị trường xuất khẩu có sự chuyển hướng tích cực và đa dạng hơn trong điều kiện Covid-19 diễn biến phức tạp.
- Tình hình sản xuất các nhà máy ổn định, năng suất lao động tăng.
- Việc đầu tư đã mang lại hiệu quả đáng kể giúp giảm sức lao động, giảm chi phí nhân công, giải quyết các nút thắt cổ chai trong sản xuất, tăng năng suất sản xuất.
- Đã xây dựng và ban hành các quy trình, quy định, ... góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị của Công ty.
- Ổn định công việc và tăng thu nhập cho người lao động.

❖ Chưa đạt được

- Phát triển thị trường Châu Á và Trung Đông còn chậm.

- Doanh thu nội địa còn chiếm tỷ trọng thấp, chi phí vận hành cao.
- Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm cá, mắm tiêu thụ bán lẻ tại các hệ thống siêu thị còn thấp. Nguồn nguyên liệu cá đầu vào chưa dồi dào, giá đầu vào cao.
- Năng lực đóng gói nhỏ, lẻ chậm ảnh hưởng đến việc giao hàng.
- Lực lượng lao động chuyên môn sâu còn thiếu.
- Công nghệ sản xuất và thiết bị máy móc nhà máy Mỹ An và Bình Khánh lạc hậu.
- Tồn kho an toàn mặt hàng chiến lược: đậu nành và bắp non không đảm bảo.
- Công tác kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh của một số bộ phận đôi khi còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

❖ **Khó khăn tồn tại**

- Dịch bệnh Covid 19 tiếp tục diễn biến phức tạp là thách thức lớn trong việc thực hiện Vùng nguyên liệu, sản lượng, giá cả thu mua các loại nguyên liệu. Đặc biệt, dịch bệnh Covid 19 làm tăng các khoản chi phí rất nhiều như : chi phí cước tàu, chi phí vận chuyển trong nước, nguyên vật liệu đầu vào,... là thách thức lớn cho hoạt động sản xuất cũng như bán hàng.
- Chưa chủ động được nguồn giống. Hiện nay nguồn giống đậu nành và bắp non đang nhập khẩu từ nước ngoài.
- Ngoài bắp non và đậu nành rau: thường xuyên biến động, số lượng và chất lượng không ổn định ảnh hưởng đến tình hình sản xuất. Trước đây hai nguồn này là thế mạnh và là chiến lược của Antesco nhưng hiện nay, công ty không kiểm soát được thị trường nguyên liệu, đối thủ trong nước và thương lái đang làm lũng đoạn thị trường.
- Các hàng rào kỹ thuật ngày càng nhiều và rất khắt khe dẫn đến chi phí sản xuất tăng.
- Cạnh tranh trong nước gia tăng khi có nhiều nhà máy tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh cùng ngành hàng.
- Tình trạng bán hàng chịu nợ, rủi ro và thách thức trong hoạt động bán hàng cạnh tranh hiện nay.

2. Tình hình tài chính.

2.1 Tình hình tài sản.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
A. Tài sản ngắn hạn	114,725	142,872
- Tiền và các khoản tương đương bằng tiền	23,695	56,897
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,000	1,350
- Các khoản phải thu ngắn hạn	28,504	25,912

- Hàng tồn kho	57,552	52,254
- Tài sản ngắn hạn khác	3,974	6,458
B. Tài sản dài hạn	125,688	130,465
- Tài sản cố định	112,106	116,127
- Tài sản dở dang dài hạn	-	0,590
- Tài sản dài hạn khác	13,582	13,748
Tổng tài sản	240,413	273,337

2.2 Tình hình nợ phải trả.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
A. Nợ phải trả	144,611	206,860
- Nợ ngắn hạn	112,389	161,823
- Nợ dài hạn	32,222	45,037
B. Vốn chủ sở hữu	95,802	66,477
- Vốn chủ sở hữu	95,802	66,477
Tổng nguồn vốn	240,413	273,337



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty đã ổn định được việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.
- Công ty luôn chú trọng hoạt động đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề cho người lao động.
- Công ty đã sắp xếp, phân công lại lao động phù hợp với tình hình thực tế.
- Công ty đã xây dựng và ban hành các quy định cụ thể nhằm phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng đơn vị cũng như các quy định khác phục vụ cho việc quản trị hiệu quả hơn, cụ thể:
 - * Quy định Chức năng Nhiệm vụ từng đơn vị;
 - * Quy định Định mức Chi phí hoạt động;
 - * Quy định về định mức nguyên liệu, nhân công, vật tư.

4. Kết luận

Năm 2021 đánh dấu sự hồi phục đáng kể trong kết quả kinh doanh của Antesco. Dù phải đối diện với nhiều thách thức: thiếu vốn kinh doanh, môi trường cạnh tranh gay gắt, và chi phí nguyên liệu, vận chuyển tăng nhưng Công ty đã phát huy được thế mạnh của mình về kinh nghiệm sản xuất, sản phẩm đa dạng và hệ thống phân phối hiệu quả để phát triển thị trường xuất khẩu cùng với sự phát triển các sản phẩm xuất khẩu mới như xoài, thanh long, trái cây hỗn hợp, ... đã góp phần vào việc thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh doanh Công ty trong năm 2021 đề ra.

Có được thành tích như trên là kết quả của những bước đi có tính định hướng rõ ràng thông qua các hành động cụ thể như sau:

- Chú trọng công tác phát triển thị trường và khách hàng .
- Hướng đến sự thỏa mãn khách hàng và mối quan hệ hợp tác đôi bên cùng có lợi là kim chỉ nam trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh quốc tế.
- Tập trung xây dựng, quảng bá thương hiệu tại các thị trường trọng điểm, chuẩn bị cho những mục tiêu dài hạn.
- Tập trung cho đầu tư, cải tiến hệ thống sản xuất tại các Nhà máy.
- Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty.

5. Kế hoạch kinh doanh năm 2022.

5.1 Nhận định.

❖ Về kinh tế

- Cuộc chiến giữa Nga-Ucraina vẫn chưa kết thúc và tiếp theo sự căng thẳng chính trị giữa Mỹ - Trung Đông, tình hình Biển Đông, Đài Loan, Hong Kong, Myanmar, ... diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến kinh tế thế giới.
- Kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục ổn định và sẽ đạt mức tăng trưởng 5,5% trong năm 2022.
- Dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp sẽ tiếp tục ảnh hưởng nền kinh tế toàn cầu trong năm 2022. Năm tiếp theo sẽ ảnh hưởng nhiều đến chuỗi cung ứng, logistic, ... khiến việc giao nhận hàng hóa chậm, giá hàng hóa phụ trợ, giá cước vận chuyển và chi phí dịch vụ có khả năng tiếp tục tăng cao.

❖ Về Xuất khẩu

✓ Thuận lợi

- Có vùng nguyên liệu Global Gap.
- Hệ thống chất lượng đã dần đi vào ổn định.
- Sản xuất & giao hàng nhanh cho khách hàng ngày càng được cải thiện.
- Hiệp định thương mại tự do EVFTA và Các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương đã được ký kết là cơ hội để các doanh nghiệp rau quả Việt Nam đẩy mạnh và mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Antesco có uy tín và thương hiệu trên thị trường xuất khẩu.

✓ Khó khăn

- Dịch Covid – 19 tiếp tục ảnh hưởng đến xuất khẩu. Đặc biệt tiếp tục ảnh hưởng đến Logistic làm đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cước vận chuyển tăng, chi phí nguyên vật liệu tăng.
- Rào cản kỹ thuật và quy định của thị trường xuất khẩu ngày càng khắt khe.
- Biến đổi khí hậu tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn cung và giá cả các mặt hàng rau quả.
- Cạnh tranh mua/bán diễn ra ngày càng gay gắt thị trường trong và ngoài nước.
- Khó khăn trong việc xây dựng lại vùng trồng bắp non và đậu nành rau, nhằm lấy lại thế mạnh vốn trước đây là của Antesco.
- Xâm nhập ngành hàng đang diễn ra với tốc độ nhanh.

❖ **Về thị trường nội địa**

- Sự thay đổi thói quen của người tiêu dùng ngày càng cao như sản phẩm tiện lợi, chất lượng và giá cả phù hợp ảnh hưởng sức mua. Cần xác định lại phương án kinh Doanh.
- Ảnh hưởng biến đổi khí hậu, mùa nước nổi hầu như không còn, lượng nguyên liệu cá, mắm cho sản xuất hạn chế, chi phí đầu vào tăng cao.

5.2 Mục tiêu chủ yếu trong năm 2022.

Công ty đặt ra các mục tiêu chủ yếu cho năm 2022 như sau:

- ❖ Sản lượng tiêu thụ : 13.980 tấn
- ❖ Doanh thu : 480 tỷ đồng
- ❖ Lợi nhuận trước thuế : 18 tỷ đồng

5.3 Định hướng.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường, khách hàng, đặc biệt là thị trường Nhật.
- Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực.
 - *Xuất khẩu:* bắp non, đậu nành rau, thanh long, xoài, sả, chanh dây, ...
 - *Nội địa:* Cá linh kho mía, Mắm Cá linh, ...
- Chú trọng công tác R&D nhằm phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã, bao bì và phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng từ việc tận dụng các phụ phẩm.
- Đẩy mạnh phát triển Vùng nguyên liệu các sản phẩm chính của Công ty (bắp, xoài, thanh long, ...) đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng đáp ứng khả năng sản xuất và nhu cầu thị trường.
- Tiếp tục định biên, điều chỉnh nhân sự phù hợp mô hình sản xuất mới.
- Tiếp tục phát huy thế mạnh của từng nhà máy để gia tăng công suất sản xuất, tăng sản lượng.
- Đẩy mạnh phát triển vùng nguyên liệu các sản phẩm chính của Công ty đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng đáp ứng khả năng sản xuất và nhu cầu thị trường.
- Tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng máy móc thiết bị vào quy trình sản xuất.
- Ưu tiên đầu tư các hạng mục giải quyết nút thắt cổ chai và mở rộng quy mô sản xuất.
- Công tác đào tạo và bồi dưỡng nhân lực trẻ đã gắn bó với công ty, làm nền tảng xây dựng lực lượng kế thừa.

5.4 Kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận

DVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh (%)
1	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	14.208,0	13.980,0	98,40%

2	Doanh thu thuần	498,3	480,0	96,33%
3	Lợi nhuận trước thuế	12,2	18,0	147,54%

5.5 Kế hoạch đầu tư

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Hạng mục	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	So sánh (%)
1	Bảo trì và thiết bị công nghệ bổ sung	0.345	3	869.565%
2	Đầu tư thiết bị, xây dựng mở rộng nhà máy	14.967	100	668.14%

5.6 Kế hoạch nhân sự và đào tạo, quỹ lương

STT	Nội dung	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Quỹ lương (tỷ đồng)
1	Tổng lao động (người)	620		89,8
2	Hội thảo chuyên đề (khóa)	05		
3	Đào tạo nội bộ (khóa)	34		
4	Đào tạo bên ngoài (khóa)	21	763	
	Tổng cộng		763	89,8

5.7 Giải pháp thực hiện

❖ Xuất khẩu

- Duy trì ổn định thị trường chính Châu Âu, Châu Mỹ. Tìm kiếm khách hàng thị trường Nhật và Trung Đông.
- Duy trì khách hàng truyền thống, mở rộng tiềm kiếm khách hàng tiềm năng thông qua: Tăng cường công tác marketing qua các kênh: website, thương mại điện tử và tham gia xúc tiến thương mại kênh triển lãm nước ngoài, ...
- Đẩy mạnh hợp tác cung ứng xuất khẩu.
- Ổn định chất lượng theo thị trường quy định.

❖ Nội địa

- Thiết kế lại mẫu mã bao bì các sản phẩm mang thương hiệu antesco.
- Xây dựng lại mô hình kinh Doanh nội địa, đặc biệt là thị trường Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mở chính sách và hình thức bán hàng đến với người lao động antesco.
- Tham gia có chọn lọc các Hội Chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao, ...
- Thường xuyên thực hiện các chương trình khuyến mãi, tặng quà hấp dẫn nhân các dịp lễ.
- Đẩy mạnh bán hàng trên các kênh online.

❖ **Vùng nguyên liệu**

- Xây dựng lại vùng nguyên liệu bắp non và đậu nành rau đến tận người nông dân nhằm xây dựng hệ thống cung ứng bền vững và đủ đảm bảo cho kinh doanh.
- Thường xuyên cập nhật thông tin giá cả nguyên liệu.
- Chủ động thu mua vào thời điểm chính vụ đối với nguyên liệu mua ngoài để có giá tốt, cạnh tranh, chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu.
- Cân đối và linh hoạt điều chỉnh phương án thu mua kịp thời các loại nguyên liệu rau quả đáp ứng yêu cầu sản xuất của 3 nhà máy

❖ **Về sản xuất**

- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật và đưa máy móc thiết bị vào sản xuất để tăng năng suất, giảm lao động chân tay.
- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát định mức và chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường và phát huy công tác giám sát chất lượng tại các Nhà máy nhằm hạn chế vi sinh, tạp chất, ...

5.8 Giải pháp tài chính

- Đàm phán tổ chức tài chính tín dụng với mong muốn khắc phục hạn chế về uy tín tín dụng và giảm lãi suất ngân hàng về mức dưới 3.0%/ 1 năm cho tiền usd với hạn mức vay ngắn hạn
- Đàm phán tổ chức tài chính tín dụng nhằm đảm bảo sự tài trợ khi vay trung và dài hạn cho dự án đầu tư và mua sắm thiết bị, máy móc.

5.9 Giải pháp quản trị

- Ưu tiên đầu tư các hạng mục giải quyết các nút thắt cổ chai trong sản xuất;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sản xuất, chất lượng và tồn kho;
- Tiếp tục giám sát việc quản lý chặt chẽ dòng tiền, chi phí, tài chính và nguồn vốn;
- Định biên và bố trí nhân sự phù hợp với chuyên môn và năng lực nhằm phát huy khả năng của người lao động;
- Xây dựng lại vùng trồng bắp non và đậu nành rau – 2 mặt hàng chiến lược của công ty – một cách bền vững.
- Tiếp tục cải tiến và ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất và quản lý.

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HĐQT

Năm 2021 là năm đầu tiên nhiệm kỳ 2021-2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang. ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã tiến hành bầu HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 với cơ cấu tổ chức như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm
1	Đặng Ngọc Cẩn	Chủ tịch HĐQT	28/4/2021	30/03/2022
2	Ngô Quang Hiệp	TV. HĐQT	28/4/2021	04/04/2022
3	Nguyễn Văn Tiến	TV. HĐQT	28/4/2021	31/10/2021
4	Nguyễn Ngọc Vinh	TV. HĐQT	28/4/2021	31/03/2022
5	Nguyễn Thế An	TV. HĐQT	28/4/2021	
6	Bùi Ngọc Duy	TV. HĐQT	28/4/2021	
7	Ngô Vĩnh Hòa	TV. HĐQT	28/4/2021	

Sau khi Chủ tịch HĐQT từ nhiệm, các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua ông Nguyễn Thế An giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025 có hiệu lực từ ngày 02/04/2022.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

2.1 Các hoạt động chính

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Quy chế quản trị công ty đại chúng. Hoạt động của HĐQT trong năm 2021 trọng tâm vào các điểm sau:

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2021-2025, lập kế hoạch kinh doanh 2021 và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2021;
- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Giám sát hoạt động Đầu tư của Công ty;
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ quy định của Antesco, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trong năm 2021, tuân thủ các quy định nội bộ cũng như để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, HĐQT duy trì việc họp định kỳ và đột xuất ít nhất mỗi quý một (01) lần nhằm

bàn bạc, thảo luận và thống nhất các quyết định thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để kịp thời đưa ra những chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh cho Công ty để phù hợp với biến động của thị trường.

Theo đó, năm 2021, HĐQT đã tiến hành mười bảy (17) cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hình thức trực tuyến và thư điện tử, ban hành 29 Nghị quyết/ Quyết định về các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty, Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định khi hơn ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT tham dự chấp thuận. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên, và tất cả các trao đổi và họp thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản đều có sự chứng kiến của Ban kiểm soát.

❖ Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả cuộc họp như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đặng Ngọc Cẩn Chủ tịch HĐQT	17/17	100,0%	
2	Ông Ngô Quang Hiệp Thành viên HĐQT	17/17	100,0%	
3	Ông Nguyễn Ngọc Vinh Thành viên HĐQT	17/17	100,0%	
4	Ông Nguyễn Văn Tiến Thành viên HĐQT	10/10	100,0%	
6	Bà Ngô Vĩnh Hòa Thành viên HĐQT	14/14	100,0%	
6	Ông Nguyễn Thế An Thành viên HĐQT	14/14	100,0%	
7	Ông Bùi Ngọc Duy Thành viên HĐQT	17/17	100,0%	
8	Ông Huỳnh Thiện Nhân Thành viên HĐQT	2/3	66,7%	Vắng do bận việc
9	Ông Nguyễn Thành Tâm Thành viên HĐQT	3/3	100,0%	

Trong năm 2021, tất cả các cuộc họp HĐQT đều mời và có sự tham dự đầy đủ của Ban kiểm soát

2.2 Các Nghị Quyết của HĐQT ban hành trong năm:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
1.	01/2021/NQ-HĐQT	04/02/2021	▪ Thông qua thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2.	02/2021/NQ-HĐQT	08/03/2021	▪ Ngày đăng kí cuối cùng để chốt danh sách tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2021.
3	02A/2021/NQ-HĐQT	12/03/2021	▪ Thống nhất thông qua mức khen thưởng cho Ban Điều hành và Quản lý Công ty.
4	03/2021/NQ-HĐQT	12/03/2021	▪ Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 ▪ Thông qua việc vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á (Seabank) – chi nhánh An Giang với tổng giới hạn tín dụng tối đa 30.000.000.000 đồng
5	04/2021/NQ-HĐQT	06/04/2021	▪ Thông qua thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ▪ Thông qua toàn văn chương trình và tài liệu đại hội.
6	05/2021/NQ-HĐQT	26/04/2021	▪ Thống nhất thông qua Bà Ngô Vĩnh Hòa được giới thiệu, ứng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025.
7	06/2021/NQ-HĐQT	28/04/2021	▪ Thống nhất thông qua Ông Đặng Ngọc Cận giữ vị trí Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025.
8	07/2021/NQ-HĐQT	28/04/2021	▪ Thống nhất thông qua Bà Hoàng Ngân Hà giữ vị trí Trưởng Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2021 – 2025.
9	08/2021/NQ-HĐQT	28/04/2021	▪ Thống nhất thông qua Ông Nguyễn Ngọc Vinh là Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2025.
10	09/2021/NQ-HĐQT	05/05/2021	▪ Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ; ▪ Triển khai thực hiện phương án phát hành; ▪ Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
11	10/2021/NQ-HĐQT	27/05/2021	▪ Thống nhất thông qua KQKD Quý I và kế hoạch Quý II năm 2021. ▪ Thống nhất thông qua việc bổ nhiệm các Phó TGD, Kế Toán trưởng, Thư ký HĐQT, Công ty và trợ lý TGD.

12	11/2021/NQ-HĐQT	27/05/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua Hệ số lương và các khoản hỗ trợ cho BDH và trợ lý TGD nhiệm kỳ 2021 – 2025.
13	12/2021/NQ-HĐQT	27/05/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh An Giang năm 2021 với tổng giới hạn tín dụng tối đa 240.000.000.000 đồng để: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tài trợ vốn cho Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2021; ○ Đầu tư Dự án Mở rộng Nhà máy Mỹ An và nhu cầu vốn lưu động khi Dự án đi vào hoạt động.
14	14/2021/NQ-HĐQT	01/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thống nhất thông qua việc Thành lập Ban Dự án mở rộng Nhà máy Mỹ An.
15	15/2021/NQ-HĐQT	01/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thống nhất thông qua việc Thành lập Ban M&A Công ty B'Laofood.
16	16/2021/NQ-HĐQT	12/07/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc bổ sung hồ sơ chào bán riêng lẻ: Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Ylang Holding.
17	17/2021/NQ-HĐQT	06/08/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua tổng số tiền vay quy đồng Việt Nam là: 83.600.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank).
18	18/2021/NQ-HĐQT	06/08/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua Báo cáo KQKD Quý II, 06 tháng đầu năm và Kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2021.
19	19/2021/NQ-HĐQT	16/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc chọn Công ty TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
20	20/2021/NQ-HĐQT	28/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thống nhất thông qua chủ trương đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH B'Laofood.
21	21/2021/NQ-HĐQT	28/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thống nhất thông qua thời gian thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021
22	22/2021/NQ-HĐQT	05/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua Kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ; ▪ Phương án không phân phối lại số cổ phần không chào bán hết; ▪ Kế hoạch sử dụng vốn sau phát hành.
23	23/2021/NQ-HĐQT	26/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch chứng

1600
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

			<p>khoản bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty từ 60.000.000.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng. ○ Sửa đổi Khoản 1 Điều 6 của Điều lệ Công ty.
24	24/2021/NQ-HĐQT	26/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua báo cáo KQSXKD 9 tháng đầu năm và KHSXKD Quý IV năm 2021.
25	25/2021/NQ-HĐQT	26/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Văn Tiến. ▪ Đơn xin từ nhiệm Phó Tổng Giám đốc của ông Bùi Ngọc Duy.
26	26/2021/NQ-HĐQT	26/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Minh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty có thời hạn 01 năm.
27	27/2021/NQ-HĐQT	20/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN An Giang, tổng số tiền vay 30 tỷ đồng.
28	28/2021/NQ-HĐQT	20/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc sử dụng nguồn tiền VND từ việc tăng vốn điều lệ do chào bán cổ phiếu riêng lẻ để thanh toán các khoản nợ nhà cung cấp và lương cho người lao động; ▪ Thông qua việc sử dụng nguồn thu ngoại tệ USD từ tiền bán hàng để thanh toán các khoản nợ vay.
29	29/2021/NQ-HĐQT	24/14/2012	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thống nhất thông qua việc bổ sung Mục s và t, Khoản 1, Điều 10. Sự kiện vi phạm của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng trong Hợp đồng tín dụng hạn mức với BIDV - CN An Giang 2021.

2.3 Đánh giá hoạt động chung của công ty năm 2021

2.3.1 Về hoạt động kinh doanh.

Năm 2021, Công ty gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 bùng phát. Tuy nhiên, nhờ sự chủ động trong điều phối của Ban Điều hành và nỗ lực từ các toàn thể CBNV, Công ty vẫn vượt kế hoạch tại hầu hết các chỉ tiêu chính, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 12,3 tỷ, vượt 23% so với kế hoạch.

DVT: Tỷ đồng

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	%hoàn thành kế hoạch năm	Thực hiện 2021 so với 2020
1	Tổng doanh thu	420	498,3	408,3	119%	122%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	10	12,3	12,4	123%	99%

2.3.2 Về hoạt động tăng vốn

Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 về việc tăng vốn bằng cách phát hành riêng lẻ trong năm 2021 là 60 tỷ đồng. Trong năm, Công ty đã phát hành cho Công ty Cổ phần Ylang Holdings và tăng vốn thêm 20 tỷ đồng. Thời điểm đó, căn cứ vào kết quả kinh doanh khả quan Công ty và xét thấy nhu cầu vốn đã đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên Hội đồng quản trị đã thông qua việc không huy động bổ sung thêm theo như kế hoạch ban đầu.

2.3.3 Về hoạt động mua bán, sáp nhập

Trong năm, Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương đầu tư vào Công ty TNHH B'Laofood - chủ đầu tư của dự án nhà máy chế biến rau củ quả B'Laofood. Đây là một bước quan trọng trong việc mở rộng quy mô và phát triển đa dạng các sản phẩm trong ngành.

2.3.4 Về đầu tư cho sản xuất

Để đáp ứng công suất sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty đã thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và đầu tư mới các máy móc, trang thiết bị cho các nhà máy theo mục tiêu kế hoạch đề ra hàng năm, đảm bảo tiến độ, thời gian giao hàng cho khách hàng và giải quyết được một số nút thắt cổ chai trong sản xuất giúp việc sản xuất có hiệu quả và năng suất sản xuất được cải thiện.

Năm 2021 do ảnh hưởng nghiêm trọng của tình hình dịch bệnh, xét thấy tình hình kinh tế có nhiều biến động khó lường và tiềm ẩn nhiều rủi ro, Công ty đã chủ động chậm việc đầu tư, mở rộng nhà máy theo chiến lược kinh doanh năm 2021-2025. Mục tiêu ưu tiên là đảm bảo an toàn sản xuất, giữ vững các kết quả đạt được.

2.3.5 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Năm 2021 là năm có bản lề trong chiến lược kinh doanh 2021-2025 đã trình Đại hội đồng Cổ đông. Trong bối cảnh kinh tế, chính trị xã hội thế giới đầy biến động, tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp, môi trường sản xuất kinh doanh luôn phải ứng phó với những thách thức khó lường. Ban Tổng giám đốc và đội ngũ quản lý, nhân viên Antesco đã có những nỗ lực vượt qua khó khăn, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid – 19 căng thẳng nhất, vừa đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động vừa tuân thủ sản xuất “Ba tại chỗ” để đảm bảo tiến độ các công việc sản xuất kinh doanh;

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai công tác lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản các nội dung cấp thiết do tình hình dịch bệnh phức tạp không thể họp trực tiếp;

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần làm việc có trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ nhân viên trong mọi hoạt động của Công ty.



3. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

- 3.1 Hoàn thiện và cấu trúc lại mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức của Antesco;
- 3.2 Xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT, thành viên các tiêu ban trực thuộc HĐQT;
- 3.3 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban TGD, triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT nhằm đạt được các mục tiêu định hướng và kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2022;
- 3.4 Giám sát chặt chẽ tình hình tài chính của Công ty thông qua hệ thống các báo cáo quản trị nhằm đảm bảo việc sử dụng vốn an toàn, hiệu quả;
- 3.5 Chỉ đạo rà soát và thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022;
- 3.6 Chỉ đạo tìm kiếm thêm khách hàng mới, phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng;
- 3.7 Chỉ đạo tìm kiếm, phân tích, đánh giá để thực hiện M&A các Công ty trong ngành để đáp ứng chiến lược 2021-2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 3.8 Chỉ đạo rà soát, đánh giá hiện trạng các máy móc, trang thiết bị tại nhà máy để lên kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và đầu tư mới.
- 3.9 Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch nhân sự kế thừa nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và tăng trưởng cho giai đoạn 2021-2025;
- 3.10 Chỉ đạo việc Công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị.

Thù lao, thưởng của HĐQT

Tổng số thù lao, thưởng chi trả cho Hội đồng quản trị trong năm 2021 như sau:

DVT: đồng

STT	Các thành viên	Chức vụ	Thù lao	Thưởng	Tổng
Hội đồng quản trị			338.307.692	-	338.307.692
1	Đặng Ngọc Cẩn	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	-	60.000.000
2	Ngô Quang Hiệp	Thành viên HĐQT	48.000.000	-	48.000.000
3	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT	38.307.692	-	38.307.692
4	Nguyễn Thế An	Thành viên HĐQT	32.000.000	-	32.000.000
5	Huỳnh Thiện Nhân	Thành viên HĐQT	16.000.000	-	16.000.000
6	Nguyễn Thành Tâm	Thành viên HĐQT	16.000.000	-	16.000.000
7	Nguyễn Ngọc Vinh	Thành viên HĐQT	48.000.000	-	48.000.000
8	Ngô Vĩnh Hòa	Thành viên HĐQT	32.000.000	-	32.000.000
9	Bùi Ngọc Duy	Thành viên HĐQT	48.000.000	-	48.000.000

STT	Các thành viên	Chức vụ	Thù lao	Thưởng	Tổng
Thư ký			30.000.000	20.000.000	50.000.000
1	Nguyễn Ngọc Thiên Tâm	Thư ký HĐQT	30.000.000	20.000.000	50.000.000
Tổng cộng			368.307.692	20.000.000	388.307.692

Chi phí hoạt động của HĐQT: Không

5. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

▪ Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Cần		Chủ tịch HĐQT					
2	Nguyễn Ngọc Vinh		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	351225868 cấp ngày 29/7/2013 tại CA An Giang	177A9 Huỳnh Thúc Kháng, P.Bình Khánh, Tp.Long Xuyên, AG	0	0%	
2.1	Giang Thị Xem	-	Không	350033647	-	0	0%	Mẹ vợ
2.2	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	-	Không	351137732	-	0	0%	Vợ
2.3	Nguyễn Ngọc Minh Anh	-	Không	-	-	0	0%	Con
3	Nguyễn Thế An	-	Thành viên HĐQT	-	-	2.000.000	25%	-
4	Ngô Quang Hiệp	-	Thành viên HĐQT	-	-	0	0%	-
5	Ngô Vĩnh Hòa	-	Thành viên HĐQT	-	-	0	0%	-
5.1	Ngô Vĩnh Hải	-	Không	-	-	-	-	Bố
5.2	Hồ Đắc Thủy Hoàng	-	Không	-	-	-	-	Mẹ
5.3	Ngô Vĩnh Hợp	-	Không	-	-	-	-	Em
6	Bùi Ngọc Duy	058C100998	Thành viên HĐQT	100998215	P. Tân Phong, Q.7, TP HCM	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.1	Bùi Thọ Dân	-	Không	100491390	Tổ 5, Nam Sơn, Nam Khê, Ưông Bí, Quảng Ninh	0	0%	Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Mận	-	Không	022151000426	- Tổ 5, Nam Sơn, Nam Khê, Ưông Bí, Quảng Ninh	0	0%	Mẹ đẻ
6.3	Bùi Ngọc Dũng	-	Không	022081001534	Tổ 5, Nam Sơn, Nam Khê, Ưông Bí, Quảng Ninh	0	0%	Anh ruột
6.4	Nguyễn Thị Thu Hương	-	Không	022188001656	Tổ 5, Nam Sơn, Nam Khê, Ưông Bí, Quảng Ninh	0	0%	Chị dâu
7	Hoàng Ngân Hà	-	Trưởng BKS					-
7.1	Nguyễn Công Giám	-	Không	079075007642		0	0%	Chồng
8	Bùi Anh Tuấn	-	Thành viên BKS					-
9	Nguyễn Thanh Phong	-	Thành viên BKS			1.400	0,0175%	-
9.1	Phù Thị Huỳnh Anh	-	Không	351363377		1.000	0,0125%	Vợ
10	Nguyễn Công Luận	017C603332	Phó Tổng Giám đốc	351333624	138/21 Cô Giang, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, AG	0	0%	-
10.1	Bà Trần Thị Tuyết Nhung	058C614490	Không	351358456	138/21 Cô Giang, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, AG	0	0%	Vợ
11	Nguyễn Văn Pháp	-	Phó Tổng Giám đốc					-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Số cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12	Nguyễn Hoàng Minh	-	Phó Tổng Giám đốc					-
13	Bà Ngô Thu Hà	058C614170	Kế toán trưởng			0	0%	-

- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tang, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Nguyễn Công Luận	Phó Tổng Giám đốc (Người nội bộ)	48.300	0,81%	0	0%	Bán cổ phiếu
1.1	Bà Trần Thị Tuyết Nhung	Vợ	20.000	0,33	0	0%	Bán cổ phiếu
2	Bà Ngô Thu Hà	Kế toán trưởng (Người nội bộ)	11.000	0,18%	0	0%	Bán cổ phiếu

VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang nhiệm kỳ 2021-2025 được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 bầu ra ngày 28/04/2021, Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên và không có sự thay đổi về nhân sự trong BKS. Cơ cấu các thành viên gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu
1	Bà Hoàng Ngân Hà	Trưởng BKS	28/04/2021
2	Ông Bùi Anh Tuấn	Thành viên BKS	28/04/2021

3	Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên BKS	28/04/2021
---	------------------------	----------------	------------

Lương, thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát đã bao gồm thuế TNCN năm 2021 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Thưởng	Ghi chú
1	Đặng Thị Thúy Nhanh	Trưởng BKS chuyên trách	76.743.083	44.000.000	Tháng 1-4
2	Nguyễn Ngọc Quý	Thành viên	10.000.000	10.000.000	Tháng 1-4
3	Hoàng Ngân Hà	Trưởng BKS	32.000.000		
4	Bùi Anh Tuấn	Thành viên	20.000.000		
5	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	30.000.000	10.000.000	
Tổng cộng			92.000.000	64.000.000	

1.1 Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc.
- Kiểm tra giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:
 - + Xem xét các báo cáo do Ban Tổng giám đốc lập;
 - + Thăm tra, trình bày các nhận xét và kiến nghị các Báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính;
 - + Kiểm tra hoạt động của 03 Nhà máy, giám sát việc tuân thủ quy trình sản xuất; Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
 - + Kiểm tra việc chấp hành Luật lao động của Công ty, công tác tổ chức quản lý cán bộ nhân viên.

1.2 Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp trực tuyến và đã ban hành 04 công văn kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc về tình hình tài chính của Công ty và quyền biểu quyết chủ trương M&A Công ty TNHH B'Laofood.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Hoàng Ngân Hà	Trưởng BKS	28/04/2021	4/4	100%
2	Ông Bùi Anh Tuấn	Thành viên BKS	28/04/2021	4/4	100%
3	Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên BKS	28/04/2021	4/4	100%

1.3 Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

- Ban kiểm soát đánh giá việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021 trong danh sách được ĐHĐCĐ 2021 đã thông qua và đã trình HĐQT phê duyệt Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2021 - là đơn vị kiểm toán nằm đúng trong danh sách các công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2021 thông qua (lựa chọn nằm trong nhóm Big4).

2. Kết quả kiểm soát năm 2021

2.1. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty:

- HĐQT đã tích cực, chủ động trong vai trò chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty tăng trưởng tốt, doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với kế hoạch là điểm sáng tích cực trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và Việt Nam đang đứng trước làn sóng dịch bệnh Covid 19.
- Từ đầu năm 2021 tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và khó lường. BKS nhận thấy với sự nỗ lực rất lớn, có định hướng, đề ra các phương án đúng đắn của HĐQT và Ban điều hành một cách sát sao, nhạy bén vượt qua khó khăn, thích nghi chuyển trạng thái bình thường mới trong tình hình dịch bệnh để đạt và vượt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy chế, điều lệ của Công ty.
- Đồng thời Ban điều hành cũng đã quan tâm, chăm lo đời sống sức khỏe cho tất cả Cán bộ, công nhân viên của công ty.
- HĐQT Công ty đã tiến hành các cuộc họp triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và ban hành 29 Nghị quyết. Trong đó, Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐQT ngày 27/05/2021 về việc thông qua hệ số lương, các khoản hỗ trợ cho Ban Điều hành, Trợ lý Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2021-2025 thì Ban Kiểm soát không được mời tham gia họp hay nhận được văn bản nào của HĐQT thông qua nội dung của Nghị quyết này.
- Ngày 28/04/2021 ĐHĐCĐ đã thông qua việc tăng vốn điều lệ năm 2021 bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện. Đến tháng 11/2021 HĐQT đã thực hiện hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng theo đúng quy định.
- Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết của HĐQT.

2.2 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập và gửi đúng hạn giúp cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc có được nguồn thông tin kịp thời để quản lý, điều hành Công ty.



Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo Kiểm toán số 61213981/22998808 ngày 28/03/2022 Ý kiến của kiểm toán viên về việc Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang “đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- Một số chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh qua các năm như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (triệu đồng)	Năm 2021 (triệu đồng)	Tỷ lệ % / DT	
				Năm 2020	Năm 2021
1	Doanh thu - thu nhập	411.943	503.495	100,00%	100,00%
	<i>Doanh thu bán hàng</i>	<i>408.299</i>	<i>498.309</i>	99,12%	98,97%
	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>2.688</i>	<i>4.143</i>	0,65%	0,82%
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>956</i>	<i>1.043</i>	0,23%	0,21%
2	Giá vốn hàng bán	- 342.197	- 385.120	83,07%	76,49%
3	Lãi gộp	66.102	113.189	16,05%	22,48%
4	Chi phí tài chính	- 10.515	- 9.426	2,55%	1,87%
5	Chi phí bán hàng	- 27.228	- 64.347	6,61%	12,78%
6	Chi phí QLDN	- 19.414	- 32.250	4,71%	6,41%
7	Chi phí khác	- 152	- 105	0,04%	0,02%
8	Lợi nhuận trước thuế	12.437	12.247	3,02%	2,43%
9	Thuế TNDN	- 220	- 2.621	0,05%	0,52%
10	Lợi nhuận sau thuế	12.217	9.626	2,97%	1,91%

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Khả năng thanh toán ngắn hạn			
Tỷ suất thanh toán tiền mặt	Lần	0,35	0,21
Tỷ suất thanh toán nhanh	Lần	0,56	0,51
Tỷ suất thanh toán hiện thời	Lần	0,88	1,02
Cấu trúc tài chính			
Vốn vay dài hạn/Vốn CSH	Lần	0,68	0,34
Vốn vay dài hạn/Tổng tài sản	Lần	0,16	0,13
Vốn vay ngắn dài hạn/Vốn CSH	Lần	0,68	0,34
Vốn vay ngắn dài hạn/Tổng tài sản	Lần	0,59	0,47
Hệ số sinh lợi			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	16,05%	22,48%
ROA	%	4%	4%

ROE	%	18%	10%
Hệ số hoạt động			
Hệ số vòng quay tài sản	Lần	1,49	2,07
Hệ số vòng quay vốn CSH	Lần	6,14	5,20

Trong năm 2021 Ban điều hành đã hoàn thành kế hoạch được giao. Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận so với các công ty cùng ngành đang ở mức khá thấp do đó còn tiềm ẩn rủi ro trong tình hình thị trường có nhiều biến động do dịch bệnh, chi phí vận chuyển tăng cao,... Do đó đề nghị HĐQT và Ban điều hành có phương án tăng hiệu quả kinh doanh bằng cách tiết giảm chi phí giá vốn trong năm 2022 nhằm giảm thiểu các rủi ro khách quan có thể xảy ra.

2.3. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2021 Ban Kiểm Soát đã được tạo điều kiện làm việc thuận lợi từ phía HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Ban Kiểm Soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, nhận thông tin về các quyết định của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc.
- Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty thường xuyên trao đổi các vấn đề vướng mắc và đã được xử lý kịp thời.
- Ban Kiểm soát nhận được thông tin về kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty được cập nhật thường xuyên trong năm 2021.
- Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT, Ban Điều hành trong các hoạt động nghiệp vụ của mình.

3. Kiến nghị:

- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai nhanh việc tháo gỡ các nút thắt trong sản xuất để đáp ứng tốt các nhu cầu của khách hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong đó lên kế hoạch nâng cấp, cải tiến các dây chuyền sản xuất để cải thiện chất lượng sản phẩm nhằm phục vụ các khách hàng hiện hữu tốt hơn và mở rộng thêm các dòng sản phẩm của công ty tại một số thị trường mới.
- Quản lý hàng tồn kho, công nợ một cách chặt chẽ, không để nợ xấu và nợ khó đòi phát sinh.
- Tiếp tục công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm đảm bảo tiết kiệm.
- Đẩy nhanh việc triển khai và đưa phần mềm quản trị doanh nghiệp (Accnet ERP) vào áp dụng. Tiếp tục hoàn thiện công tác kế toán quản trị tham mưu kịp thời giúp Ban Tổng giám đốc có quyết định phù hợp mang lại hiệu quả cao.



- Chú trọng công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị, bảo hiểm tài sản, phòng chống cháy nổ tại các đơn vị trực thuộc.

4. Kế hoạch năm 2022:

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, trong đó sẽ tập trung các công việc chủ yếu sau:

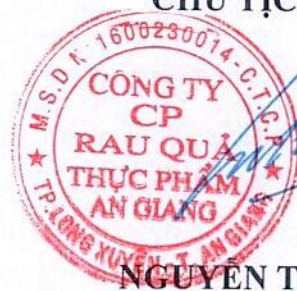
- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Kiểm tra việc ban hành và thực hiện các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban Điều hành.
- Kiểm tra, nhận xét, kiến nghị Báo cáo tài chính quý và thẩm định Báo cáo tài chính năm khi có báo cáo của Công ty kiểm toán.
- Ngoài ra, Ban Kiểm soát cũng sẽ thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021:

Vui lòng vào đường link:

[http://www.pfts.com.vn/FileStore2/CBTT/2022/03/29/1038 Bao cao kiem toan nam 2021 signed.pdf](http://www.pfts.com.vn/FileStore2/CBTT/2022/03/29/1038_Bao_cao_kiem_toan_nam_2021_signed.pdf)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THẾ AN